

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt các nhiệm vụ, giải pháp bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia,
giai đoạn II

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của
Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các nhiệm vụ, giải pháp “Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia, giai đoạn II” với những nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục việc lập bản sao bảo hiểm bảo quản dự phòng đối với tài liệu lưu trữ quý, hiếm và tài liệu lưu trữ quốc gia có giá trị cao bị hư hỏng nặng trên các vật mang tin: giấy, băng đĩa, phim nhựa và mộc bản thuộc phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

b) Bảo đảm sự toàn vẹn, ổn định, lâu dài; khai thác thuận lợi tài liệu lưu trữ dự phòng trong trường hợp xảy ra rủi ro, thảm họa bị mất bản gốc, bản chính.

2. Phạm vi

Lập bản sao bảo hiểm đối với tài liệu đang bảo quản, lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia; tại các bộ chuyên ngành (trừ các bộ: Quốc phòng, Công an và Ngoại giao); tài liệu do Lưu trữ lịch sử 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý.

II. NHIỆM VỤ

1. Lựa chọn, lập danh mục tài liệu lưu trữ quý, hiếm và tài liệu có giá trị cao bị hư hỏng nặng thuộc Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam; thực hiện số hóa và lập bản sao bảo hiểm tài liệu.

2. Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị phục vụ công tác lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ.

3. Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật số hóa các loại hình tài liệu, lập bản sao bảo hiểm; xây dựng quy chế quản lý, bảo quản bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ.

4. Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia.

2. Lựa chọn công nghệ lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ đáp ứng các yêu cầu, mục đích của bảo hiểm tài liệu lưu trữ, đảm bảo tính kế thừa, khắc phục những hạn chế, bất cập của công nghệ lập bản sao bảo hiểm tài liệu trong giai đoạn I (2005 - 2015), phù hợp với xu thế phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0.

3. Phối hợp với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong hoặc ngoài nước đánh giá sự phù hợp của công nghệ lập bản sao bảo hiểm với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ.

5. Đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ lập bản sao bảo hiểm tài liệu.

IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2035.

2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì thực hiện, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả, hiệu quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; sơ kết 05 năm và tổng kết việc thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Hướng dẫn các bộ, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; xây dựng quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật số hóa các loại hình tài liệu, lập bản sao bảo hiểm tài liệu; xây dựng quy chế quản lý, bảo quản phòng bảo hiểm tài liệu.

c) Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu và pháp luật liên quan.

d) Thực hiện lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ tài liệu lưu trữ quý, hiếm và tài liệu có giá trị cao bị hư hỏng nặng thuộc Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam.

đ) Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ tay nghề, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về công tác bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, bố trí vốn đầu tư trung hạn, hằng năm của Bộ Nội vụ từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm căn cứ vào khả năng, cân đối Ngân sách nhà nước tổng hợp đề xuất của các bộ, ngành để bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Các bộ ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào các nhiệm vụ của Quyết định này, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc chỉ đạo thực hiện lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ.

c) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương bảo đảm cho việc triển khai thực hiện lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ hằng năm theo các nhiệm vụ, giải pháp đã được phê duyệt.

d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

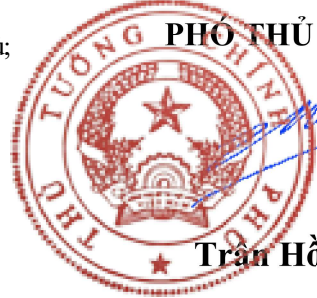
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- các vụ: TH, KTTH, HC, QHĐP, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (03b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Hồng Hà